

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 15- 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Mến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Tuấn

Ông Quãng Thanh Tú

Ông Lê Văn Tịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Kim Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Văn Luyến, ông Phạm Thanh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST - HS, ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn T**, sinh ngày 20/6/1998 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Phù Lá; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Phan Văn H – Công ty luật TNHH MTV Phan Văn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

***- Bị hại:*** Ông Trần Vĩnh X, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Ngô Mỹ H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ Bà Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Ông Trần Huy O, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khóm A, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

4/ Bà Cam Thị Yến N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khóm A, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Thành G, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khóm K, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Trần Hoàng R, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy và là công nhân làm thuê cho Công ty điện gió Trung Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 10/7/2022, T được phân công cùng anh Phàn Ông P, sinh năm 1995, cư trú Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (công nhân cùng công ty) vận chuyển vật tư bằng đường thủy vào thị xã D, tỉnh Trà Vinh để thi công công trình. Ngày 11/7/2022, tàu vận chuyển vật tư đến tỉnh Vĩnh Long, do bị say sóng nên T lên bờ và đi về tỉnh Trà Vinh bằng xe khách. Chiều cùng ngày, T đến thị xã D và ngủ qua đêm tại khu vực Bến phà “T” thuộc ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2022, T đến quán nước của chị Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1975, cư trú ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (gần bến phà “T”) để uống nước và nằm vờ nghỉ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên đi ra phía sau quán của chị Y lấy trộm một cây dao có tổng chiều dài 34Cm, cán bằng gỗ tròn dài 12,5Cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5Cm, mũi dao bằng, có một cạnh sắc bén của chị Y rồi giấu vào trong người tiếp tục quay trở lại trước quán nằm vờ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, T giấu cây dao vào trong tay áo bên trái rồi đi bộ ra khu vực bến xe khách thị xã D để tìm đối tượng cướp tài sản. Lúc này, T nhìn thấy ông Trần Vĩnh X, sinh năm 1961, cư trú ấp Đ, xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh hành nghề chạy honda đồ (xe ôm) đang đậu xe mô tô nhãn hiệu Future FI, biển số: 84M1-106.60 chờ khách nên bị cáo nảy sinh ý định vờ kêu ông X chở đi đến nơi vắng vẻ sẽ thực hiện hành vi giết và cướp xe của ông X nên đi đến kêu ông X chở về Công ty điện gió Trung Nam thuộc ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh với giá thỏa thuận là 100.000 đồng thì ông X đồng ý. Khi xe đến đoạn đường vắng, cách công ty Trung Nam khoảng 200 mét thì bị cáo giả vờ làm rơi điện thoại di động và kêu ông X dừng xe lại nhặt điện thoại với mục đích là tạo điều kiện để bị can thực hiện hành vi. Nghe vậy, ông X dừng xe lại, T xuống xe đi nhặt điện thoại rồi quay lại đứng phía sau, bên trái xe

cách ông X khoảng 01 mét. Lúc này, bị cáo T lấy cây dao từ tay áo bên trái ra cầm trên tay phải, chìa dao vào phía sau ông X nói “Có bao nhiêu tiền đưa tao, không tao chém”, ông X quay người lại và truy hô “Cướp, cướp...” thì ngay lập tức bị cáo tay phải cầm dao đưa lên chém mạnh 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của ông X. Do bị chém trúng, ông X đưa cả hai tay lên ôm đầu thì bị cáo chém liên tiếp 01 – 02 nhát nữa vào vùng đầu của ông X. Lúc này, ông X bỏ xe nhảy xuống đứng cập lè cò, bị cáo bước đến đứng đối diện chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của ông X cho đến khi ông té ngã nằm ngửa xuống mặt đường bất tỉnh. Nghĩ rằng ông X đã chết, bị cáo ném bỏ cây dao vào bụi cây ven đường (phía bên phải theo hướng đi) rồi lục soát trong túi quần phía trước, bên phải của ông X lấy số tiền khoảng hơn 800.000 đồng và lấy xe mô tô 84M1-106.60 của ông X tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Hoàng R, sinh năm 1983, cư trú ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh là bảo vệ của Công ty Trung Nam phát hiện ông X nằm bất tỉnh nên đã trình báo với chính quyền địa phương. Ông X được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị đến ngày 22/7/2022 thì xuất viện.

Riêng Hoàng Văn T, sau khi gây án đã điều khiển xe mô tô 84M1-106.60 vừa cướp được đi về hướng Trung tâm thị xã D. Khi đến cầu L dừng lại mở cốp xe kiểm tra, thấy có giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Vĩnh X nên cất giữ rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực khóm A, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Đem xe đến tiệm cầm đồ “HN” cầm xe. Tại đây, anh Trần Huy O, sinh năm 1991 (chủ tiệm cầm đồ) hỏi xe của ai thì bị cáo nói xe của người chú nhờ bị cáo đi cầm với giá là 5.000.000 đồng thì anh O đồng ý. Sau khi cầm xe, bị can nhờ anh Trần Huy O chở ra Bến xe khách thị xã D rồi đón xe Taxi do tài xế Nguyễn Thành G, sinh năm 1978, cư trú khóm K, phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh chở đến gần Bệnh viện Xuyên Á tỉnh Vĩnh Long thì xuống xe. Sau khi trả tiền xe Taxi 1.290.000 đồng, bị cáo mượn điện thoại của anh G điện cho người chạy xe honda đồ (xe ôm) tên U không rõ địa chỉ mà quen trước đó nhờ mua dùm ma túy và đến chỗ bị can đi thuê phòng trọ qua đêm tại khu vực xã H, huyện E, tỉnh Tiền Giang. Sáng ngày 13/7/2022, trả phòng trọ và bỏ trốn nhiều nơi. Ngày 18/7/2022, bị cáo đến Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

**\* Vật chứng thu giữ :** Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ.

- Một con dao có tổng chiều dài 34 cm, cán bằng gỗ tròn dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm, có mũi bằng và một cạnh sắc bén, nơi rộng nhất lưỡi dao là 7,5 cm (đã qua sử dụng).

- Một kính đeo mắt bằng nhựa, trong suốt.

- Một đôi dép nhựa màu đen.

- Một mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ FILA.

- Một mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía trước có dòng chữ Adidas.

- Một cái quần lửng bằng vải Jeanes màu đen, phía trước quần có in dòng chữ DSQUARED màu trắng; phần quần hai bên đùi trước bị rách nhiều chỗ không rõ hình dạng (đã qua sử dụng).

- Một cái áo sơ mi dài tay màu xám, phần ngực và lưng áo có kết dạ quang; phía trước ngực áo bên trái có in lô gô và dòng chữ “DMA JSC” màu xanh; phần lưng áo có in dòng chữ” CTY cổ phần đầu tư và xây dựng DMA” (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 97/22/TD ngày 19/8/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Trần Vĩnh X là 84%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/BKLDGTS ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá – Sở tài chính tỉnh Trà Vinh kết luận: Giá trị tài sản xe Honda Future FI, thời điểm ngày 12/7/2022 là: 17.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã làm rõ trả lại cho Trần Vĩnh X 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 84M1 – 106.60, số máy: JC76E385151, SỐ KHUNG: 7633JZ059269 (Bánh cãm); 01 (Một)giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 01725527 mang tên Trần Vĩnh X.

Đối với Phạm Thị Hồng Y, việc Hoàng Văn T lấy cây dao của chị làm hung khí gây án thì chị không biết nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với Trần Huy O có cầm xe mô tô biển số 84M1 – 106.60 nhưng không biết xe trên là do phạm tội mà có, đồng thời ông tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu Hoàng Văn T trả lại tiền 5.000.000 đồng cầm xe nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Đối với Nguyễn Thành G khi chở bị cáo đến Bệnh viện Xuyên Á nhưng không biết bị cáo đã thực hiện phạm tội nên không đặt xử lý.

Đối với người tên U là người mua ma túy dùm cho bị cáo không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, mời làm việc.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-P1 ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả và truy tố bị cáo về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại Trần Vĩnh X, bị cáo không khiếu nại cũng không kêu oan về cáo trạng đã bị truy tố. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới, tại phiên tòa bị hại Trần Vĩnh X yêu cầu Hội đồng xét xử tha cho bị cáo hình phạt tử hình.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền ăn, tiền xe 10.500.000 đồng, tiền công lao động 68 ngày của người bệnh và người nuôi hai người 600.000đ/ngày bằng 40.800.000 đồng, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 40 tháng lương tương đương 59.600.000 đồng, yêu cầu bị cáo trả lại

800.000 đồng đã cướp. Tổng cộng 111.700.000 đồng, bà Ngô Mỹ H đồng ý với yêu cầu của ông Trần Vĩnh X bồi thường tiền ngày công lao động người nuôi bệnh cho bà. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn T tự nguyện thỏa thuận đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Trần Vĩnh X và đồng ý bồi thường thêm 20.000.000 đồng cho ông X, tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Vĩnh X và bà Ngô Mỹ H 131.700.000 đồng.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cho thấy bị cáo Hoàng Văn T trước khi thực hiện hành vi, bị cáo đã chủ động chuẩn bị dao để thực hiện hành vi cướp tài sản, chính bị cáo vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/7/2022 dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém ông Trần Vĩnh X nhiều nhát cho đến khi bất tỉnh, mục đích là giết chết ông X để cướp tài sản, bị cáo đã thực hiện cướp gồm số tiền khoảng hơn 800.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 84M1 – 106.60 đem cầm 5.000.000 đồng. Hậu quả ông X bị thương tích tỷ lệ thương tật 84%, việc ông X không chết là do khách quan nằm ngoài ý thức chủ quan, động cơ mục đích của bị cáo. Với hành vi khách quan và ý thức chủ quan đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo điểm g khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 55; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”, từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 20 năm đến 23 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn T và bị hại Trần Vĩnh X, buộc bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại Trần Vĩnh X và bà Ngô Mỹ H 131.700.000 đồng.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải nộp án phí và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

*Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, chứng tỏ bị cáo ăn năn hối cải việc làm sai trái của bị cáo, trong điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, bị cáo là con trong gia đình làm nông vùng nông thôn, bị cáo phạm tội giết người đã hoàn thành nhưng chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật để bị cáo sớm có điều kiện về hòa nhập cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại Trần Vĩnh X đã thỏa thuận đồng ý bồi thường, đề nghị Hội đồng ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật, không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên chuẩn bị sẵn dao tìm nơi cướp tài sản, khi thấy bị hại Trần Vĩnh X bị cáo nảy sinh ý định giả vờ kêu ông X chở đi đến nơi vắng vẻ, sẽ thực hiện hành vi giết và cướp xe của ông X, nên bị cáo đi đến kêu ông X chở bị cáo về Công ty điện gió Trung Nam. Khi xe đến đoạn đường vắng, cách Công ty Trung Nam khoảng 200 mét thì bị cáo giả vờ làm rơi điện thoại di động, bị cáo kêu ông X dừng xe lại nhặt điện thoại với mục đích là tạo điều kiện để thực hiện hành vi. Nghe vậy, ông X dừng xe lại, bị cáo xuống xe đi nhặt điện thoại rồi quay lại đứng phía sau, bên trái xe cách ông X khoảng 01 mét. Lúc này, bị cáo T lấy cây dao từ tay áo bên trái ra cầm trên tay phải, chìa dao vào phía sau ông X nói “Có bao nhiêu tiền đưa tao, không tao chém” ông X quay người lại và truy hô “Cướp, cướp...” thì ngay lập tức bị cáo tay phải cầm dao đưa lên chém mạnh 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của ông X. Do bị chém trúng, ông X đưa cả hai tay lên ôm đầu thì bị cáo chém liên tiếp 01 – 02 nhát nữa vào vùng đầu của ông X. Lúc này, ông X bỏ xe nhảy xuống đứng cật lê cỏ, bị cáo bước đến đứng đối diện chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của ông X cho đến khi ông X té ngã nằm ngửa xuống mặt đường bất tỉnh. Nghĩ rằng ông X đã chết, bị cáo ném bỏ cây dao vào bụi cây ven đường rồi lục soát trong túi quần ông X cướp số tiền khoảng hơn 800.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 84M1 – 106.60 đem cầm 5.000.000 đồng và bỏ trốn nhiều nơi. Ngày 18/7/2022, bị cáo đến Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đầu thú. Hậu quả ông X bị thương tích, tỷ lệ thương tật 84%, ông X không chết là do khách quan nằm ngoài ý thức chủ quan, động cơ mục đích của bị cáo. Với hành vi khách quan và ý thức chủ quan, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự về tội danh “Giết người” và tội danh “Cướp tài sản”. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giết người” tại khoản 1 Điều 123; và tội “Cướp tài sản” tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội danh. Tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn T tội “Giết người” tại điểm g khoản 1 “Giết

người để thực hiện tội phạm khác” là chưa xác với hành vi cấu thành tội phạm đối với bị cáo; Bởi lẽ hành vi giết người của bị cáo là tiền đề, điều kiện để bị cáo cướp tài sản, về mặt thời gian hành vi cướp tài sản đi liền ngay sau khi bị cáo thực hiện hành vi giết người. Do đó bị cáo Hoàng Văn T phạm vào tình tiết cấu thành định tội “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Động cơ mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến hai khách thể rất quan trọng mà được Bộ luật Hình sự bảo vệ là quyền được sống của con người, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức và hiểu biết rất rõ hành vi giết người và cướp tài sản là hành vi, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý dự mưu thực hiện trong cùng một khoảng thời gian mà phạm hai tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, khi thực hiện tội phạm từ giai đoạn chuẩn bị dao đến khi thực hiện tội phạm và tiêu thụ tài sản cướp được, thì bị cáo lựa chọn thời điểm, thời cơ điều kiện hoàn cảnh để thực hiện tội phạm kỹ càng, khi dùng dao tấn công bị hại X, bị cáo thực hiện rất quyết liệt, cường độ tấn công liên tục và tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, cho thấy về mặt chủ quan bị cáo mong muốn tước đi sự sống của bị hại để thực hiện cướp tài sản, việc bị hại không chết mà bị thương tích tỷ lệ thương tật 84% là do khách quan nằm ngoài ý thức chủ quan, động cơ mục đích của bị cáo. Với hành vi khách quan và ý thức chủ quan, hành vi của bị cáo cho thấy là rất nguy hiểm, gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, tạo ra sự hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bất bình, cao độ trong dư luận xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh với loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo để đảm bảo tính áp dụng hình phạt khách quan, toàn diện đúng hành vi và hậu quả của bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tự ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, ngoài các tình tiết giảm nhẹ phân tích trên, do bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

Ngoài ra, về việc không xử lý hình sự đối với Phạm Thị Hồng Y, Trần Huy O, Nguyễn Thành G là có căn cứ.

Về vật chứng:

- Một con dao có tổng chiều dài 34 cm, cán bằng gỗ tròn dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm, có mũi bằng và một cạnh sắc bén, nơi rộng nhất lưỡi dao là 7,5 cm (đã qua sử dụng).

- Một kính đeo mắt bằng nhựa, trong suốt.

- Một đôi dép nhựa màu đen.

- Một mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ FILA.

- Một mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía trước có dòng chữ Adidas.

- Một cái quần lửng bằng vải Jeanes màu đen, phía trước quần có in dòng chữ DSQUARED màu trắng; phần quần hai bên đùi trước bị rách nhiều chỗ không rõ hình dạng (đã qua sử dụng).

- Một cái áo sơ mi dài tay màu xám, phần ngực và lưng áo có kết dạ quang; phía trước ngực áo bên trái có in lô gô và dòng chữ “DMA JSC” màu xanh; phần lưng áo có in dòng chữ” CTY cổ phần đầu tư và xây dựng DMA” (đã qua sử dụng).

Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án, bị hại không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại ông Trần Vĩnh X, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Mỹ H. Buộc bị cáo bồi thường cho ông X, bà H số tiền 131.700.000 đồng.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định trên, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định trên, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.



Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Căn cứ: điểm e khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”, 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành là 22 (hai mươi hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Một con dao có tổng chiều dài 34 cm, cán bằng gỗ tròn dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5 cm, có mũi bằng và một cạnh sắc bén, nơi rộng nhất lưỡi dao là 7,5 cm (đã qua sử dụng).

- Một kính đeo mắt bằng nhựa, trong suốt.

- Một đôi dép nhựa màu đen.

- Một mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ FILA.

- Một mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía trước có dòng chữ Adidas.

- Một cái quần lửng bằng vải Jeanes màu đen, phía trước quần có in dòng chữ DSQUARED màu trắng; phần quần hai bên đùi trước bị rách nhiều chỗ không rõ hình dạng (đã qua sử dụng).

- Một cái áo sơ mi dài tay màu xám, phần ngực và lưng áo có kết dạ quang; phía trước ngực áo bên trái có in lô gô và dòng chữ “DMA JSC” màu xanh; phần lưng áo có in dòng chữ “CTY cổ phần đầu tư và xây dựng DMA” (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T bồi thường cho bị hại ông Trần Vĩnh X và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Mỹ H số tiền 131.700.000 đồng (*Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 6.585.000 đồng (*sáu triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

***Nơi nhận:***

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Luật sư;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thành**